

Số: 703/2022/QĐST-HNGĐ

Đông B, ngày 27 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 606/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị A**, sinh năm 1974.

Hộ khẩu thường trú: Số 1, ngõ 214, đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 497, phố M, phường N, quận P, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Ông **Vũ Văn B**, sinh năm 1963.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Số nhà 361, dãy O, tổ P, thị trấn K, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/10/2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/10/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Văn B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 21-2009, quyển số 01, đăng ký ngày 05/3/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội cấp cho bà Nguyễn Thị A và ông Vũ Văn B không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Bà A, ông Văn B có 01 con chung là cháu Vũ Hồng Ngọc Q, sinh ngày 21/02/2010.

Ly hôn, bà A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và ông Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà A số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng/tháng, bắt đầu từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi cháu Q thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Bà A, ông Văn B đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng; Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **46982** ngày 27/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Xác nhận bà A đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông B;
- Các đương sự;
- UBND phường Thụy Khuê,
quận Tây Hồ, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

